

3- Ngôn ngữ Tình Yêu là quà tặng: Ngôn ngữ này không mong đợi sự hoàn trả từ người nhận, Chúa ban quà tặng cho loài người trước khi Ngài dâng lên con người:

Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất...(St 1, 28-29)

Thánh Phaolô nói: “

... thống ân huệ tuy vậy từ Thiên Chúa đã xuống trên anh em. Xin cảm tạ Thiên Chúa vì phúc lành khôn lường Ngài ban.” (2 Cor 9, 14-15)

4- Ngôn ngữ Tình Yêu là những hành động phục vụ: Ngôn ngữ này thể hiện trong đức tính khiêm nhường giữa và chúng với nhau:

Chúa phục vụ: “*Vì Con Người đã không phụng dưỡng mình, nhưng là để phụng dưỡng và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.” (Mc 10, 45)* . Chúa rửa chân cho các môn đệ.

5- Ngôn ngữ Tình yêu là sự dâng hiến: Ngôn ngữ này biểu lộ sự cảm thông, dâng hiến giữa hai người:

Giáo-cop với Thiên Chúa: “Có mặt người và tôi hiến dâng cho Ngài lúc Ngài dâng... (St 32, 24-30). Thánh Gioan viết: *Điêu và tôi có ngay từ lúc khi điêu, điêu chúng tôi đã nghe, điêu chúng tôi đã thấy và tôi mặt, điêu chúng tôi đã chiêm ngưỡng, và tay chúng tôi đã dâng hiến... (I Ga 1, 1)*

Chuyến kỳ: Mặt người hiến dâng tên là A hay x dâng Ngôn Ngữ Tình Yêu là những người khác nhau, trong khi người và cảm anh tên là M hay x dâng Ngôn Ngữ Tình Yêu là những món quà tặng.

Do đó, trong cuộc hôn nhân của họ có những khoảng cách với nhau trong mối quan hệ, bởi vì người này không hiểu Ngôn Ngữ Tình Yêu của người kia. Nhưng thống, Anh A không thích quà tặng và quà tặng hiến dâng có ý nghĩa gì đối với anh, anh chỉ thích những người khác nhau, những người khen thành thật, chân tình. Người của hiến M thu được lòng người ít nói, chỉ không thích khen ai, và những người mình là người thống phê bình khác. Chỉ chỉ thích những quà và tặng quà cho người khác, cho dù họ đã là vợ chồng với nhau lâu; nhưng không hiểu Ngôn Ngữ Tình

Yêu c̣ a nhau, cho đ̣ n khi ḥ khám phá ra ṣ khác nhau này.

☐☐ *Cụ i cùng ḥ dùng Ngôn Ngữ Tình Yêu c̣ a nhau trong ṃ i quan ḥ, vì ṿ y khọ ng cách gị a hai ng̣☐☐ i ṣ g̣ n nhau ḥ n.*

☐☐ **Áp ḍ ng nḥ ng ḷ i Kḥ ng đ̣ nh: (Words of Affirmation)**

1- Khi nḥ ng ḷ i nói nḥ m bày tỏ ṣ tán thành, khen ng̣ i, thăm ḥ i,...đ̣ n ng̣☐☐ i pḥ i ng̣ u c̣ a mình ṃ t cách thành tḥ t thì g̣ i là nḥ ng ḷ i kḥ ng đ̣ nh mang tính cách khích ḷ .(Encouraging Words)

2- Nḥ ng ḷ i nói khích ḷ đòi ḥ i ṣ thông c̣ m và quan tâm cḥ ng ḥ n nḥ : “Anh/Em bị t đị u đó, anh/em ṣ giúp em. Anh/em c̣ n anh giúp trong ṿ n đ̣ đó không?”. Anh cḥ c̣ n pḥ i bày ṭ cho ng̣☐☐ i pḥ i ng̣ u bị t ṣ quan tâm c̣ a mình ṿ ṿ n đ̣ n đó.

3- Cḥ qua ṣ áp ḍ ng, anh cḥ ṃ i khám phá đ̣☐☐ c Ngôn Ngữ Tình Yêu, mà ng̣☐☐ i cḥ ng hay ṿ ṿ n tḥ☐☐ ng x̣ đ̣ ng đ̣ i ṿ i mình. Sau đó, anh cḥ cùng dùng ṃ t ngôn ngữ c̣ a nhau, đ̣ chú tâm đáp̣ ng tḥ t nhị u và tḥ☐☐ ng xuyên cho ng̣☐☐ i pḥ i ng̣ u c̣ a mình. Ṃ t khi đã có ṣ ḥ p nḥ t và g̣ n bó trong đ̣ i ṣ ng ṿ cḥ ng ṛ i, anh cḥ có tḥ đáp̣ ng cho nhau ṭ ṭ nḥ ng ngôn ngữ còn ḷ i.

Tóm ḷ i, mụ n đ̣ t đ̣☐☐ c Năm Ngôn Ngữ Tình yêu trên, anh cḥ c̣ n pḥ i cḥ n đ̣ c ṃ t đ̣ an Ḷ i Chúa ṿ i nhau trong gị Kinh ṭ i Gia đình, ḷ ng nghe Chúa Thánh Tḥ n nḥ c ḅ o, cùng nhau chia ṣ vui bụ n, nói nhị u ṿ i Chúa và đem áp ḍ ng vào đ̣ i ṣ ng. Ṇ u thị u Ḷ i Chúa, gia đình anh cḥ ṣ ṃ t đ̣ n ṣ c ṣ ng đ̣ **thăng tị n**.

Phó ṭ : JB Nguỵ n Văn Đ̣ nh* Johndvn@yahoo.com